

Ngày 31/12/2025	43,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	3.6%	42.4%	87.0%

2025	
ROE	1.3%
	+/- YoY ▼ 2.3%

Q4/25	
DT thuần	373
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 87.0 ▲ 30.3%
	YoY ▼ 137 ▼ 26.9%

2025	
DT thuần	1,322
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 15.0 ▲ 1.1%

Q4/25	
LN gộp	54.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 19.7 ▲ 56.6%
	YoY ▼ 11.6 ▼ 17.6%

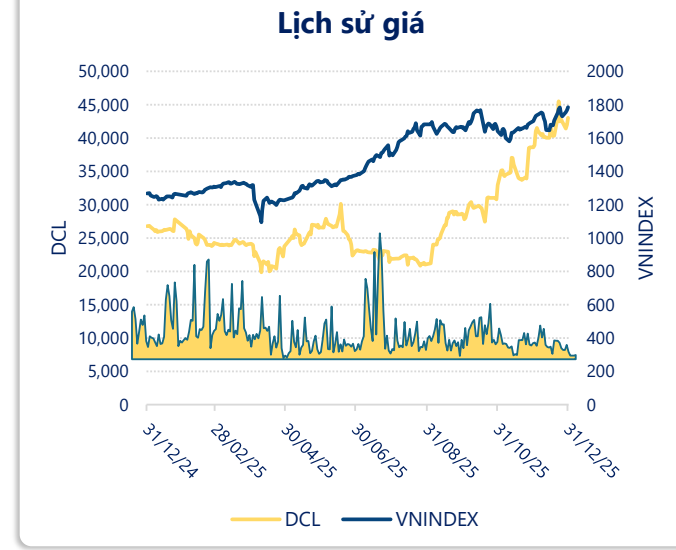
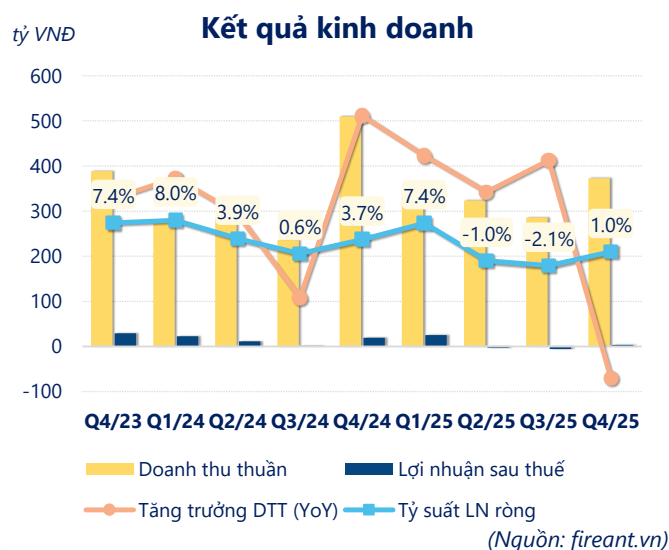
2025	
LN gộp	204
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 1.00 ▼ 0.2%

Q4/25	
LN thuần	7.62
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 13.0 ▲ 242%
	YoY ▼ 16.5 ▼ 68.4%

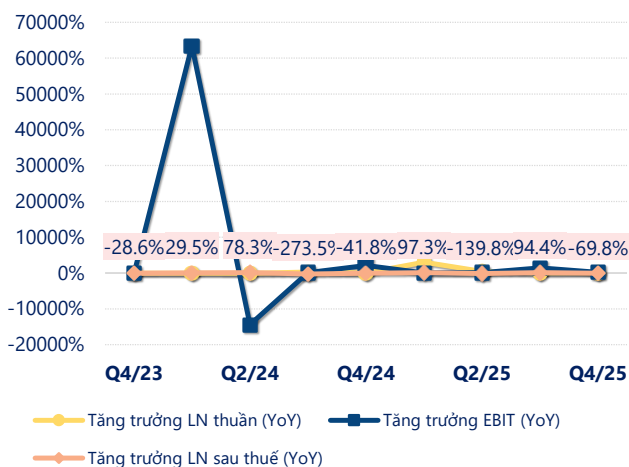
2025	
LN thuần	40.9
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 27.9 ▼ 40.5%

Q4/25	
LN sau thuế	3.79
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 9.58 ▲ 166%
	YoY ▼ 15.3 ▼ 80.1%

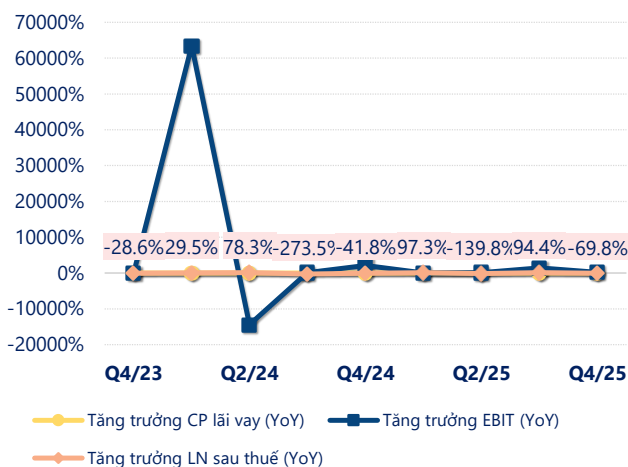
2025	
LN sau thuế	20.1
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 34.0 ▼ 62.9%



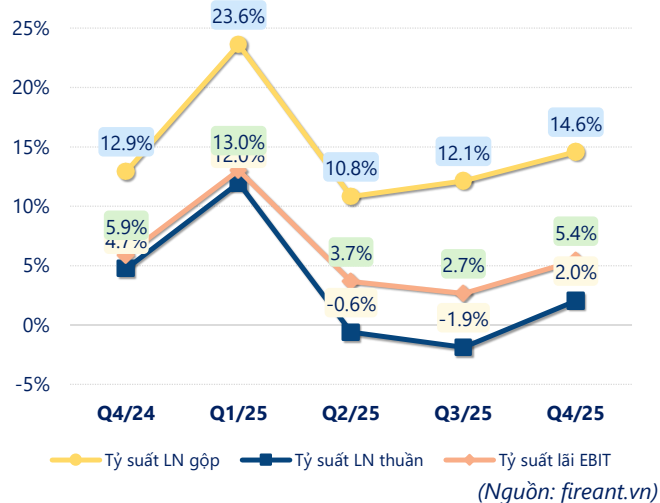
Tăng trưởng lợi nhuận



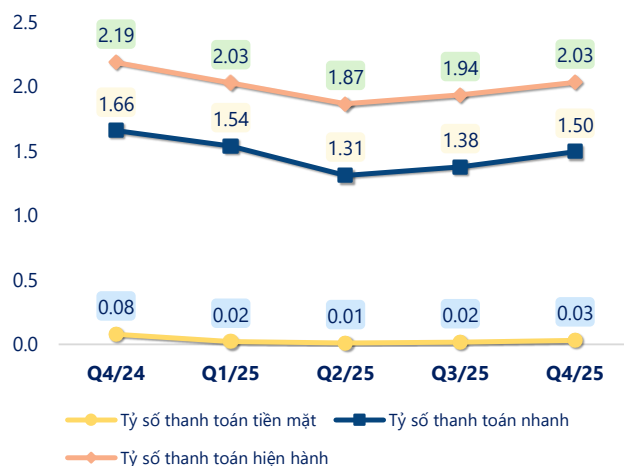
Tăng trưởng chi phí



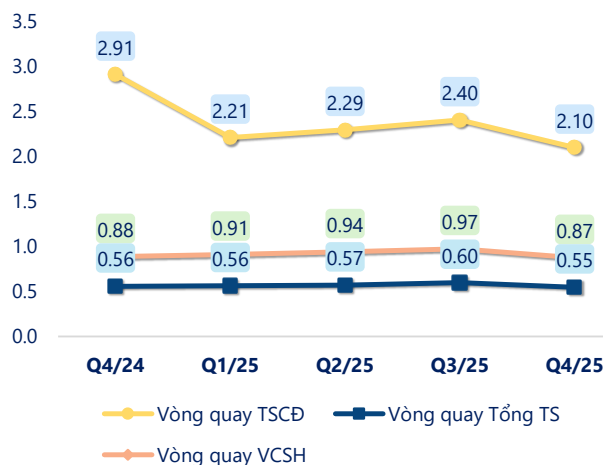
Tỷ suất lợi nhuận



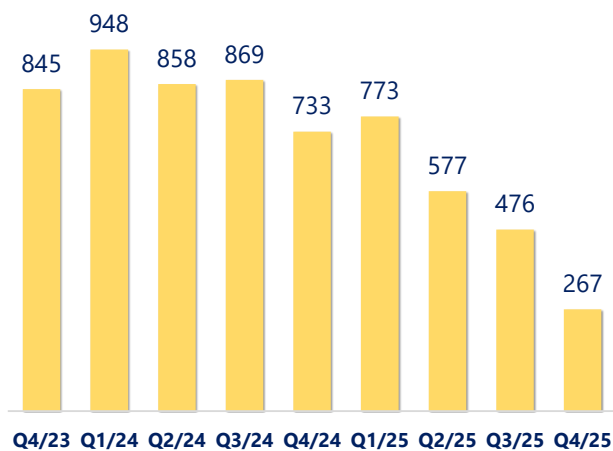
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	373	510	-26.9%	1,322	1,307	1.1%
Giá vốn hàng bán	318	444	-28.3%	1,117	1,102	1.4%
Lợi nhuận gộp	54.4	66.0	-17.6%	204	205	-0.2%
Doanh thu HĐTC	7.93	7.94	-0.2%	31.9	34.6	-7.8%
Chi phí TC	12.6	6.02	109%	49.4	25.6	92.8%
Chi phí lãi vay	12.6	6.00	110%	49.1	25.4	93.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	24.6	29.1	-15.5%	80.6	90.9	-11.4%
Chi phí QLDN	17.5	14.7	19.1%	65.2	53.9	20.9%
LN thuần từ HĐKD	7.62	24.1	-68.4%	40.9	68.8	-40.5%
Lợi nhuận khác	-0.05	0.00		-6.24	0.01	-65348%
LN trước thuế	7.57	24.1	-68.6%	34.7	68.8	-49.5%
Lợi nhuận sau thuế	3.79	19.1	-80.1%	20.1	54.1	-62.9%
LNST của CĐ cty mẹ	3.66	18.9	-80.6%	19.5	53.6	-63.6%

(Nguồn: fireant.vn)

